

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu Cải;

2. Bà Nguyễn Thị Thay.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Hoàng O, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 4, ấp 6, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Nhật T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 4, ấp 6, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Hoàng O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T sống chung với nhau từ năm 1998, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Th, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, khoảng từ năm 2019 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh T thường xuyên nhậu say sỉn, cờ bạc mà không lo làm ăn, chăm sóc gia đình dẫn đến vợ chồng gây gổ, cãi nhau, đôi lúc anh T còn đập phá đồ đạc trong nhà. Ngoài ra, vợ chồng còn bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung về vấn đề tiền bạc do anh T cờ bạc (tài xỉu, đá gà...) và thiếu nợ nhiều người, chị đã nhiều lần trả nợ

thay cho anh T nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Như Tr, sinh ngày 20-9-1999 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 16-10-2003. Hiện tại 02 cháu đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị O trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị O trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Chính quyền địa phương nơi anh Nguyễn Nhật T cư trú xác định: Anh Nguyễn Nhật T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 4, ấp 6, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, nhưng thường xuyên đi làm xa vắng mặt tại địa phương. Chính quyền địa phương nơi chị O, anh T sinh sống cho biết trong thời gian chung sống với nhau, chị O và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường uống rượu, cờ bạc và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Võ Hoàng O vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt.

Anh Nguyễn Nhật T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với anh Nguyễn Nhật T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy giữa chị Võ Hoàng O và anh Nguyễn Nhật T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến ly thân từ khoảng tháng 01-2022 cho đến nay không thể hàn gắn được nên chị O yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Hoàng O đối với anh Nguyễn Nhật T.

- Về nuôi con chung: Ghi nhận 02 con chung tên Nguyễn Như Tr, sinh ngày 20-9-1999 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 16-10-2003 đã trưởng thành (đủ 18

tuổi) nên chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị O không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Hoàng O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Võ Hoàng O là nguyên đơn trong vụ án, vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Nhật T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị O và anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Hoàng O và anh Nguyễn Nhật T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn ngày 22-11-2002 theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Võ Hoàng O đối với anh Nguyễn Nhật T thấy rằng: Chị O cho rằng trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh T thường xuyên uống rượu, cờ bạc không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng gây gổ, cãi nhau và đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến; tuy nhiên, theo Biên bản xác minh tại địa phương nơi chị O và anh T sinh sống thì giữa chị O và anh T có xảy ra mâu thuẫn như chị O trình bày là đúng sự thật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị O yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Võ Hoàng O và anh Nguyễn Nhật T có 02 con chung tên Nguyễn Như Tr, sinh ngày 20-9-1999 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 16-10-2003. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Võ Hoàng O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Võ Hoàng O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Chị Võ Hoàng O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Hoàng O và anh Nguyễn Nhật T.
2. Về nuôi con chung: Ghi nhận 02 con chung tên Nguyễn Như Tr, sinh ngày 20-9-1999 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 16-10-2003 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên chị Võ Hoàng O không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Võ Hoàng O không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Hoàng O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007065 ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị O đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Chị Võ Hoàng O và anh Nguyễn Nhật T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.
6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân Th;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Thị Kim Quyên

